

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L1 – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HS-ST
Ngày 03-9-2020

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th2phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương

Các Hội thẩm N dân:

1. Bùi Duy Hải
2. Lê Quang Xet

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Th2- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến H3nh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn số 60/2020/QĐST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Tiêu Văn H, sinh năm 1990, tại Cà Mau; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp D, xã V, huyện Phú T, tỉnh Cà mau; tạm trú: Phòng số 04, nH3 trọ A, khu phố Ông Đông, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Ngô Văn Hậu, sinh năm 1953 và bà Tiêu Hồng N, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 1995; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993; tại Đồng Tháp; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Khóm R, phường D, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: NH3 trọ T3, khu phố Đ, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1968 và bà Trần Thị R, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên Sơn Thị Q, sinh năm 1997; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

3. Mai Văn L, sinh năm 1989; tại Kiên Giang; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp Hòa Tiến, xã N, huyện M, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Phòng số 03, nH3 trọ Út Lan, khu phố Đ, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Mai Th2T4, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Bị cáo có 04 anh U: lớn nhất sinh năm 1986, người nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

4. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1979; tại Hậu Giang; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp P1, xã P2, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Phòng số 07, nH3 trọ Út Loan, khu phố Đ, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị N2, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1980; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Tô Chí Th, sinh năm 1989; tại Bạc Liêu; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp M1, xã L2, huyện H2, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Phòng số 16, nH3 trọ B Lắm, khu phố Ông Đông, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông Tô Hoàng Th2 (đã chết) và bà Trang Ánh Q (đã chết). Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

6. Nguyễn Th2T, sinh năm 1984; tại Vĩnh Long; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp P3 A, xã N3, huyện M2, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Phòng 6, nH3 trọ Út Loan, khu phố Ông Đông, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 05/12; con ông Nguyễn Văn Th2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N4, sinh năm 1953. Bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Hồng C2, sinh năm 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện H3nh vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 16/8/2020, bị cáo bị tạm giam đến nay.

7. Nguyễn Văn U, sinh năm 1971; tại Trà Vinh; giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp B, xã T Bình, huyện K, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công N; trình độ học vấn: Lớp 03/12; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà

Nguyễn Thị L2(đã chết). Bị cáo có vợ tên Đặng Thị H3, sinh năm 1974, có 01 con sinh năm 2001. Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 09/02/2020, thực hiện Hành vi đánh bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 15/8/2020, bị cáo bị tạm giam đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/02/2020, tại quán cà phê không tên thuộc khu phố Ông Đông, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, do bà Bùi Tuyết Ngân (chưa rõ N thân, địa chỉ) làm chủ quán, Công an phường E bắt quả tang Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình Th “lắc bầu cua” nên L1 biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bầu cua; tiền thu tại vị trí đánh bạc 6.930.000 đồng. Các đối tượng khác (không rõ lai lịch) đã bỏ chạy, trốn thoát.

Công an phường E tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: Số tiền 7.200.000 đồng do Tô Chí Th giao nộp. Số tiền 1.700.000 đồng do Nguyễn Văn L1 giao nộp. Số tiền 50.000 đồng do Nguyễn Văn U giao nộp. Số tiền 500.000 đồng do Tiêu Văn H giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Tiêu Văn H khai: H làm cái cho S, L, L1, T, Th, E và khoảng 02 đến 03 đối tượng (không rõ lai lịch), đặt cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. H mang theo và sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng được số tiền 430.000 đồng, thu giữ trên người của H số tiền 500.000 đồng, số còn lại ném vào tiền tang vật.

- Nguyễn Thanh S khai: Mang theo và sử dụng số tiền 4.500.000 đồng, để đánh bạc, đánh thắng được số tiền 50.000 đồng, ném hết số tiền 4.550.000 đồng vào tiền tang vật.

- Mai Văn L khai: Mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc đánh không thắng không thua và ném 500.000 đồng vào tiền tang vật.

- Nguyễn Văn L1 khai: Mang theo số tiền 1.950.000 đồng, sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng không thua và ném 250.000 đồng vào tiền tang vật, công an thu giữ trên người của L1 số tiền 1.700.000 đồng.

- Nguyễn Thành T khai: Mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng không thua, T ném 200.000 đồng vào tiền tang vật.

- Tô Chí Th khai: Mang theo số tiền 7.350.000 đồng, sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc. Khi bị công an vào bắt quả tang Th thua 50.000 đồng, còn lại 100.000 đồng ném vào tiền tang vật; thu giữ trên người của Th số tiền 7.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn U khai: Mang theo và sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc. Khi bị công an vào bắt quả tang U thua 10.000 đồng, thu giữ trên người của U 50.000 đồng.

Bùi Tuyết N4 (không rõ lai lịch) là chủ quán cà phê không tên để các bị can đánh bạc tại quán. Kết quả điều tra đến nay chưa xác định được địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU xác minh điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 154/CT-VKS.TU ngày 30-6-2020 của Viện kiểm sát N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Th2T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Tiêu Văn H mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù;
- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù
- + Xử phạt bị cáo Mai Văn L mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức hình phạt 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- + Xử phạt bị cáo Tô Chí Th mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức hình phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.480.000 đồng đồng;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 1.700.000 đồng, trả lại cho bị cáo Tô Chí Th số tiền 7.200.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của các bị

cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, thống nhất về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 09/02/2020, tại quán cà phê không tên thuộc khu phố Đ, phường E, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình Th lắc bầu cua thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.480.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xU xét toàn diện về N thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Thanh S rủ rê bị cáo Tiêu Văn H phạm tội, bị cáo H làm cái cho bị cáo S cùng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Th2T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.480.000 đồng; bao gồm 6.930.000 đồng thu giữ trên cH bạc; 550.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Tiêu Văn H và bị cáo Nguyễn Văn U cần tịch thu sung vào ngân sách NH3 nước.

01 bộ lắc bầu cua là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Mai Văn L1; 7.200.00 đồng thu giữ của bị cáo Tô Chí Th không liên quan đến vụ án cần trả lại các bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tiêu Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi H3nh án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi H3nh án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 19/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Chí Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Thả tự do cho các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn U tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về tội nào khác.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách NH3 nước số tiền 7.480.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua;

- Trả lại bị cáo Mai Văn L1 số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); trả lại bị cáo Tô Chí Th số tiền 7.200.00 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tiêu Văn H, Nguyễn Thanh S, Mai Văn L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Thành T, Tô Chí Th và Nguyễn Văn U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU
(để thi hành);
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương